

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày 16-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU - TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Phúc.

Ông Trần Hùng Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông **Phan Minh Đông** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/HSST-QĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn S, sinh năm: 1990, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn X và bà Phạm Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án: không có; tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 5 năm 2018 đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Phan Xuân T, sinh năm: 1952. Địa chỉ: Khu phố a, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 50 phút, ngày 19-5-2018, Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh xảy ra vụ trộm xe mô tô biển số 70C1 - 132.85. Tiến hành truy đuổi bắt đối tượng, khi đến khu vực ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện Hoàng Văn S đang điều khiển xe mô tô nói trên, tiến hành bắt quả tang S cùng tang vật.

Qua điều tra, S khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 5 năm 2018, S điều khiển xe mô tô không rõ biển số chữ F chưa xác định lai lịch, đi tìm

tài sản của người dân để sơ hở trộm bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, S chở F đến khu vực ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh phát hiện xe mô tô biển số 70C1 - 132.85, hiệu Honda Future Fi của ông Phan Xuân T đang để trước sân nhà ông Nguyễn Văn K, trên xe có cấm sẵn chìa khóa, không người trông giữ. Lúc này, S đứng ngoài, F vào đẩy xe mô tô ra ngoài đường giao cho S, sau đó F điều khiển xe mô tô của mình, S điều khiển xe mô tô vừa trộm được chạy về hướng Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T phát hiện xe mất nên điện thoại báo Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh. Sau khi nhận được tin báo, Công an huyện B truy đuổi đến khu vực ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh thì bắt được S, còn F chạy thoát.

Kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐG ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, tỉnh Tây Ninh xác định xe mô tô biển số 70C1 - 132.85 có giá trị 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Future Fi, màu đen ghi, biển số 70C1 - 132.85, số khung: RLHJC5380EY027816, số máy: JC54E-2041550; 01 sổ hộ khẩu số 540042648 tên chủ hộ Dương Thị C; 01 sổ lĩnh tiền ưu đãi hàng tháng mang tên Phan Xuân T cho ông Phan Xuân T xong.

Các vật chứng được thu giữ hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-7-2018 gồm:

Một điện thoại di động màu xanh - xám, hiệu Nokia, đã qua sử dụng;

Một điện thoại di động màu vàng - trắng, hiệu Samsung đã qua sử dụng;

Một ống tuýp có một đầu cong, dài 15cm, đường kính hai đầu ống tuýp là 1,3cm;

Một thanh kim loại màu đồng, hình chữ nhật dài 5cm, đường kính 0,9cm;

Một thanh kim loại màu đen, một đầu hình lục giác, một đầu hình dẹp dài 7,2cm;

Một thanh kim loại màu đen, một đầu hình lục giác, một đầu hình dẹp dài 4,8cm;

Một đoạn dây điện vỏ màu đen, đầu có miếng kim loại màu đồng dài 4,5cm được nối dính vào một dây điện màu trắng, đầu có miếng kim loại màu đồng dài 4,5 cm. Tổng chiều dài 9cm;

Một túi xách màu đen, có quai vải trên có chữ NORTH FACE (đã qua sử dụng);

Một dao bấm màu xám trắng dài 23cm, cán dao dài 13cm;

Một túi vải có dây kéo màu xám, trên có chữ A, G (đã qua sử dụng);

Hai đoạn dây điện vỏ bọc màu đỏ, hai đầu bằng đồng, mỗi đoạn dài 11,7cm;

Ba chìa khóa xe mô tô đầu nhựa màu đen;

Năm thiệp cưới màu đỏ, trong đó có 03 thiệp đã ghi tên, 02 thiệp không ghi tên.

Về bồi thường thiệt hại: Không có.

Hoàng Văn S không có tài sản, nên Công an huyện B không kê biên tài sản.

Đối với người tên F chưa rõ lai lịch nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 36/QĐ/KSĐT ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Hoàng Văn S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn S về tội “trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 5 năm 2018, bị cáo S điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở F chưa xác định lai lịch, đi tìm tài sản của người dân để sơ hở trộm bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo S chở F đến khu vực ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh phát hiện xe mô tô biển số 70C1 - 132.85, hiệu Honda Future Fi của ông Phan Xuân T đang để trước sân nhà ông Nguyễn Văn K, trên xe có cắm sẵn chìa khóa, không người trông giữ. Bị cáo S đứng ngoài, F vào đẩy xe mô tô ra ngoài đường giao cho bị cáo, sau đó F điều khiển xe mô tô của mình, bị

cáo S điều khiển xe mô tô vừa trộm được chạy về hướng Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T phát hiện xe mất nên điện thoại báo Công an huyện B. Công an huyện B truy đuổi đến khu vực ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh thì bắt được bị cáo S, còn F chạy thoát. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá 01 xe mô tô biển số 70C1 - 132.85 có giá trị 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Hoàng Văn S là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Hoàng Văn S là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất trật tự an tại địa phương. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bản thân bị cáo S có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật. Bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại, lén lút, chiếm đoạt tài sản. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới có tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhất thời phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Future Fi, màu đen ghi, biển số 70C1 - 132.85, số khung: RLHJC5380EY027816, số máy: JC54E-2041550; 01 sổ hộ khẩu số 540042648 tên chủ hộ Dương Thị C; 01 sổ lĩnh tiền ưu đãi hàng tháng mang tên Phan Xuân T cho ông Phan Xuân T xong.

Các vật chứng được thu giữ trong vụ án hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-7-2018. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với 01 điện thoại di động màu xanh - xám, hiệu Nokia, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu vàng - trắng, hiệu Samsung đã qua sử dụng.

Đây là tài sản của bị cáo không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với:

01 (một) ống tuýp có một đầu cong, dài 15cm, đường kính hai đầu ống tuýp là 1,3cm; 01 (một) thanh kim loại màu đồng, hình chữ nhật dài 5cm, đường kính 0,9cm; 01 (một) thanh kim loại màu đen, một đầu hình lục giác, một đầu hình dẹp dài 7,2cm; 01 (một) thanh kim loại màu đen, một đầu hình lục giác, một đầu hình dẹp dài 4,8cm; 01 (một) đoạn dây điện vỏ màu đen, đầu có miếng kim loại màu đồng dài 4,5cm được nối dính vào một dây điện màu trắng, đầu có miếng kim loại màu đồng dài 4,5 cm. Tổng chiều dài 9cm; 01 (một) túi xách màu đen, có quai vải trên có chữ NORTH FACE (đã qua sử dụng); 01 (một) dao bấm màu xám trắng dài 23cm, cán dao dài 13cm; 01 (một) túi vải có dây kéo màu xám, trên có chữ A, G (đã qua sử dụng); 02 (hai) đoạn dây điện vỏ bọc màu đỏ, hai đầu bằng đồng, mỗi đoạn dài 11,7cm; 03 (ba) chìa khóa xe mô tô đầu nhựa màu đen; 05 (năm) thiệp cưới màu đỏ, trong đó có 03 thiệp đã ghi tên, 02 thiệp không ghi tên. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Hoàng Văn S 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-5-2018.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Future Fi, màu đen ghi, biển số 70C1 - 132.85, số khung: RLHJC5380EY027816, số máy: JC54E-2041550; 01 sổ hộ khẩu số 540042648 tên chủ hộ Dương Thị C; 01 sổ lĩnh tiền ưu đãi hàng tháng mang tên Phan Xuân T cho ông Phan Xuân T xong.

- Trả lại cho bị cáo:

01 (một) điện thoại di động màu xanh - xám, hiệu Nokia, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu vàng - trắng, hiệu Samsung đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) ống tuýp có một đầu cong, dài 15cm, đường kính hai đầu ống tuýp là 1,3cm; 01 (một) thanh kim loại màu đồng, hình chữ nhật dài 5cm, đường kính 0,9cm; 01 (một) thanh kim loại màu đen, một đầu hình lục giác, một đầu hình dẹp dài 7,2cm; 01 (một) thanh kim loại màu đen, một đầu hình lục giác, một đầu hình dẹp dài 4,8cm; 01 (một) đoạn dây điện vỏ màu đen, đầu có miếng

kim loại màu đồng dài 4,5cm được nối dính vào một dây điện màu trắng, đầu có miếng kim loại màu đồng dài 4,5 cm, tổng chiều dài 9cm; 01 (một) túi xách màu đen, có quai vải trên có chữ NORTH FACE (đã qua sử dụng); 01 (một) dao bấm màu xám trắng dài 23cm, cán dao dài 13cm; 01 (một) túi vải có dây kéo màu xám, trên có chữ A, G (đã qua sử dụng); 02 (hai) đoạn dây điện vỏ bọc màu đỏ, hai đầu bằng đồng, mỗi đoạn dài 11,7cm; 03 (ba) chìa khóa xe mô tô đầu nhựa màu đen; 05 (năm) thiệp cưới màu đỏ, trong đó có 03 thiệp đã ghi tên, 02 thiệp không ghi tên.

Các vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-7-2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Hoàng Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, bị cáo Hoàng Văn S có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Phan Xuân T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện B;
- CQCSĐT CA huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện B;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Vân

